

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27-8-2021

“V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H và anh H1”

NH1 DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH1 DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoá;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 10, xã HPh, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 10, xã HPh, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(chị H xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn H1 đăng ký kết hôn ngày 18-4-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị H và anh H1 chung sống cùng bố mẹ đẻ anh H1 ở xóm 10, xã HPh. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không

cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Do không thể tiếp tục chung sống nên từ tháng 10 năm 2012 chị H đã phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly tH1 với anh H1. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ cH không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị H đề nghị được ly hôn anh H1.

- Về con chung: Vợ cH có 02 con chung là cháu Trần Quang Ng, sinh ngày 02-10-2008 và cháu Trần Quỳnh Ch, sinh ngày 01-11-2012, hiện hai con đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H nhận tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ cH: Do vợ cH không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H1 đến Tòa để nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H1 không đến Tòa án làm việc. Tòa án nH1 dân huyện Hải Hậu đã giao các văn bản tố tụng cho bố đẻ anh H1 nhận thay và cam kết giao, thông báo cho anh H1. Tuy nhiên anh H1 vẫn vắng mặt và không nộp, gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên toà anh H1 vắng mặt lần hai khôn có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Trần Văn H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh H1 theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nH1: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 18-4-2008 tại UBND xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Như vậy, quan hệ hôn nH1 giữa chị H và anh H1 là hôn nH1 hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ cH chung sống hòa thuận đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH1 do hai người không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 10 năm 2012 chị H đã phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly tH1 với anh H1.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H đối với anh Trần Văn H1: Quá trình chung sống, vợ cH đã phát sinh mâu thuẫn, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, hai người đã sống ly tH1 từ tháng 10 năm 2012. Đến nay, thời gian vợ cH sống ly tH1 đã lâu nhưng cả hai không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và

mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng đến nay anh H1 không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án cũng như phiên tòa xét xử, đã chứng tỏ anh H1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn H1 là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị H về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn thì thấy: Hiện nay hai con đang ở với chị H, chị H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con; hai cháu Trần Quang Ng và Trần Quỳnh Ch cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Đến nay anh H1 không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, giao hai con chung là Trần Quang Ng và Trần Quỳnh Ch cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Do chị Vũ Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Đến nay anh H1 cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Trần Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Trần Quang Ng, sinh ngày 02-10-2008 và Trần Quỳnh Ch, sinh ngày 01-11-2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh H1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002588 ngày 20-4-2021 của Ch cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Ch cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HPh: (1 bản);
- UBND xã Đại Thắng: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái